

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **28** /2019/HNGĐ-ST

Ngày 24 tháng 7 năm 2019

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Lai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thụy
2. Bà Đỗ Thị Hằng Huệ

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: ông Phạm Quang Huy -Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 282/TLST- HNGĐ ngày 03/6/2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 184/QĐXX-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 70/2019/QĐST-HNGĐ ngày 08/7/2019 giữa:

Nguyên đơn: **Chị Cao Thị Ánh H**, sinh năm 1976

Bị đơn: **Anh Lê Anh T**, sinh năm 1974

Cùng HKTT và nơi ở: Số 97 phố Y, phường, quận B, thành phố H

(Chị H có mặt, anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn ngày 02/5/2019 và các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án Chị Cao Thị Ánh H và anh Lê Anh T thống nhất trình bày:

Chị Cao Thị Ánh H và anh Lê Anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Quán Thánh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội ngày 23/3/2002.

Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân do đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cùng làm đơn xin thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lê Mai T, sinh ngày 22/8/2002 và Lê Hà V, sinh ngày 17/11/2003.

Khi ly hôn anh T đồng ý giao cả hai con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh T đóng góp tiền nuôi con chung.

Về tài sản và nhà ở: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Vợ chồng không vay nợ ai, không cho ai vay. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Chị H vẫn giữ nguyên các yêu cầu như đã trình bày.
- Anh T có lời khai xin xét xử vắng mặt.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Về việc giải quyết vụ án: Tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua lời khai của đương sự tại phiên tòa hôm nay cho thấy anh T và chị H không còn tình cảm, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, khả năng đoàn tụ không có. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, cho chị H và anh T ly hôn. Về con chung: Giao hai con chung cho chị H chăm sóc nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh T đóng góp nuôi con. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản và nhà ở: Anh T và chị H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị H phải chịu án phí 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Anh Lê Anh T đã được tổng đạt hợp lệ phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ Điều 227 Tòa án xét xử vắng mặt anh T.

[1]. Về nội dung:

Chị Cao Thị Ánh H và anh Lê Anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Quán Thánh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội ngày 23/3/2002. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Anh T và chị H xác định vợ chồng có mâu thuẫn và tình cảm vợ chồng không còn nên cùng làm đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án đã thụ lý việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án anh T không đến Tòa án và có lời khai anh đồng ý ly hôn chị H, vì lý do công việc nên anh xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị H và anh T.

VỒ con chung: Anh T và chị H có 02 con chung là Lê Mai T, sinh ngày 22/8/2002 và Lê Hà V, sinh ngày 17/11/2003.

Anh T và chị H thỏa thuận giao cả hai con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh T đóng góp tiền nuôi con chung.

Xét thấy, việc giao con chung cho ai chăm sóc nuôi dưỡng phải căn cứ vào quyền và lợi ích của con. Cháu T và cháu V đang do chị H chăm sóc nuôi dưỡng và hai con đều có nguyện vọng được ở với mẹ.

Do đó, giao cả 02 con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn đóng góp tiền nuôi con chung đối với anh T cho đến khi chị H có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

VỒ tại s¶n và nhà ở, công nợ: Anh T và chị H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

VỒ ¼n phÝ: Chị H ph¶i chịu 300.000 đồng ¼n phÝ Hôn nhân và gia đình s¶ thêm.

Chị H có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Tòa án nên được chấp nhận.

Quy¶t ¼pnh

¼p dông ¼iÒu 56, 58; 59; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng ¼iÒu 28; điều 144; điều 147; khoản 1 ¼iÒu 227; Điều 271, 273 B¶ luật t¶ t¶ng d¶n sù;

Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ñy ban Th¶ng v¶ Qu¶c h¶i quy ¼pnh vỒ mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

X¶:

1, Ch¶p nh¶n ¼¶n yêu cầu công nhận thuận tình ly h¶n của anh Lê Anh T và chị Cao Thị Ánh Hoàng.

Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Anh T và chị Cao Thị Ánh Hoàng.

2, **VỒ con chung:** Anh T và chị H có 02 con chung là Lê Mai T, sinh ngày 22/8/2002 và Lê Hà V, sinh ngày 17/11/2003.

Giao 02 con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn đóng góp tiền nuôi con chung đối với anh T cho đến khi chị H có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3, VỎ tụi s¶n và nhà ở, công nợ: Anh T và chị H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4, VỎ ½n phÝ: Chị Cao Thị Ánh Hph¶i ch¶u 300.000 ®ång (ba trăm nghìn đồng) ½n phÝ ly h¶n s¶ th¶m. Được trừ 300.000 ®ång (trăm nghìn đồng) tạm ứng ½n phÝ đã nộp theo biên lai thu số 0005508 ngày 28/5/2019 t¶i Chi c¶c Thi h¶nh ½n d¶n sù qu¶n Ba Đ¶nh.

Chị Hc¶ mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ba Đ¶nh;
- Chi c¶c THA DS quận Ba Đ¶nh;
- TAND TP. Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hội thẩm nhân dân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đồng Thị Lai